

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I

MÔN : TOÁN

LỚP : 5B

Bài kiểm tra viết

(Thời gian làm bài: 35 phút)

Họ và tên học sinh: Lớp:

5B.

Trường Tiểu học Sơn Mai

<u>Điểm</u>	Nhận xét của giáo viên	Chữ kí Người coi thi	Chữ kí Người chấm thi
			
			
			
			

I. Phần trắc nghiệm:

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng: (3 điểm)

1. Số “ Hai mươi một phẩy tám mươi sáu” viết là: M1 (0,5 đ) (0,5 đ)

A.201,806 B.21,806 C.21,86 D. 201,86

2 .Viết $\frac{7}{10}$ dưới dạng số thập phân ta được:: (0,5 đ)

A.0,7 B. 70,0 C.0,07 D. 0,7

3. Chữ số 5 trong số 12,059 có giá trị là: (0,5 đ)

A. 5 B. $\frac{5}{10}$ C. $\frac{5}{100}$ D. $\frac{5}{1000}$

4. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm trong “ 7 dm² 4cm² = ... cm² là: M2 (0,5 đ)

A.74 B. 704 C.740 D.7400

5. Mua 15 quyển vở hết 45000 đồng. Hỏi mua 40 quyển vở như thế hết bao nhiêu tiền? (0,5 đ)

A.120000 B. 240000 C. 675000 D. 15000

6.Một khu rừng hình chữ nhật có kích thước ghi trên hình vẽ. M3 (0,5 đ)

Diện tích của khu rừng đó là: (0,5 đ)

A.13,05 ha

B.1,35 km²

C.13,5 ha

D.0,135km²



450m

II. Phần tự luận:

7. Tính: (2 đ)

a. $\frac{5}{6} + \frac{1}{3} = \dots\dots\dots$

b. $\frac{4}{5} - \frac{1}{6} = \dots\dots\dots$

c. $3 \times \frac{5}{100} = \dots\dots\dots$

d. $\frac{5}{7} : \frac{1}{3} = \dots\dots\dots$

8. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:: (1,5 đ)

a. $1654\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$. $16\text{m}^2\ 50\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$

b. $35\text{m}\ 23\text{cm} \dots\dots\dots\text{m}$; $51\text{dm}\ 3\text{cm} = \dots\dots\dots\text{dm}$

c. $\frac{1}{5}$ giờ = phút , $3\text{tấn}\ 125\text{ kg} = \dots\dots\dots\text{kg}$

9. Một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 6m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

a. Tính diện tích căn phòng ấy. (1.5đ)

b. Người ta lát gạch nền căn phòng ấy bằng gạch hình vuông cạnh 4dm. Hỏi cần bao nhiêu viên gạch để lát đủ căn phòng đó? (1 đ)

.....
.....

10. Tìm x:

$150 - X \times 5 + 18 = 118$ (1 đ)

.....

Đáp án:

A Phần trắc nghiệm : (3 điểm)

Khoanh đúng một đáp án được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	C	B	A	B

B. Phần tự luận: 7 điểm

Câu 1 : (2 điểm) . làm mỗi phép tính đúng được 0,5 điểm

a. $\frac{7}{6}$; b. $\frac{19}{30}$; c. $\frac{3}{20}$ d. $\frac{15}{7}$;

Câu 2 : (1,5 điểm) . làm mỗi phép tính đúng được 0,5 điểm

a. $1654\text{m}^2 = 0,1654\text{ha}$. $16\text{m}^2\ 50\text{dm}^2 = 16,5\text{m}^2$

b. $35\text{m}\ 23\text{cm} = 35,23\text{m}$; $51\text{dm}\ 3\text{cm} = 51,3\text{dm}$

c. $\frac{1}{5}$ giờ = 12 phút .

3 tấn 125 kg = 3125 kg

Câu 3: (2,5 điểm)

Chiều rộng của căn phòng : (0,75 điểm)

$$6 \times \frac{2}{3} = 4 \text{ (m)}$$

Diện tích căn phòng hình chữ nhật là: (0,75 điểm)

$$6 \times 4 = 24 \text{ (m}^2\text{)} = 2400 \text{ dm}^2$$

Diện tích viên gạch :

$$4 \times 4 = 16 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Số viên gạch cần để lát đủ căn phòng là: (1 điểm)

$$2400 : 16 = 150 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 16 dm²

150 viên

Câu 10: (1 điểm)

$$150 - X \times 5 + 18 = 118$$

$$150 - X \times 5 = 118 - 18$$

$$150 - X \times 5 = 100$$

$$X \times 5 = 150 - 100$$

$$X \times 5 = 50$$

$$X = 50 : 5$$

$$X = 10$$